

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 678/2017/DS-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liễu

Bà Nguyễn Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/DSST ngày 14 tháng 02 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2002/2017/QĐXX- DS ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T; Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, đường Đ, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 3 (Tầng 1) đường H, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 178/UQTT-QTRR.17 ngày 01/08/2017)

- Bị đơn: Ông Trần Trọng N, sinh năm 1981; Địa chỉ: số 33/60/X2 Đường C, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2016 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày:

Ngày 15 tháng 11 năm 2015, ông Trần Trọng N có ký hợp đồng tín dụng số 20151114 - 100155 - 0016 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (gọi tắt là công ty) vay số tiền là 69.228.313 đồng, với lãi suất 2.91%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền 112.729.000 đồng (gồm nợ gốc và nợ lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.132.000 đồng, tháng cuối cùng 3.109.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 17/12/2015. Thực hiện hợp đồng, ông N đã nhận đủ tiền vay và thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T 02 kỳ với số tiền là 9.696.000 đồng. Kể từ ngày 03/03/2016 cho đến nay ông N không thanh toán thêm bất cứ khoản nào nữa mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Vì vậy Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông N thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 27.888.000 đồng và tiền nợ gốc chưa đến hạn là 53.509.412 đồng. Tổng cộng là 81.397.412 đồng. Phương thức trả một lần cùng với lãi chậm thanh toán phát sinh (tính đến ngày xét xử) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập ông Trần Trọng N đến Tòa án để lấy lời khai nhưng ông N không đến.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông N tại địa chỉ số 33/60/X2 đường C, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên ông N không còn cư ngụ tại địa chỉ trên do bán nhà từ năm 2011 và chuyển đi đâu không rõ đồng thời Tòa tiến hành xác minh theo địa chỉ mà Nguyên đơn cung cấp cho Tòa là số 43/49 đường M, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh cho biết ông N có đăng ký tạm trú từ tháng 7/2015, hiện nay không còn thực tế cư ngụ tại địa phương, ở đâu không rõ. Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp chứng cứ nơi cư ngụ mới của ông N, tuy nhiên ông N chuyển đi ở nơi khác không thông báo cho Nguyên đơn, vì vậy đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu Tòa án niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của ông N tại địa chỉ chỉ số 33/60/X2 đường C, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, để xét xử vắng mặt ông N.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho ông N nhưng ông N không đến, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông N hợp lệ theo quy định pháp luật vì vậy Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo pháp luật quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V vẫn giữ yêu cầu buộc ông Trần Trọng N phải trả số tiền gốc là 66.970.174 đồng và tiền lãi còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2017) là 27.802.920 đồng. Tổng cộng là 94.773.094 tròn số là 94.773.100 (Chín mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn một trăm) đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án thì Nguyên đơn yêu cầu tính theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 theo đó mức lãi suất được tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T không yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng .

Ông N là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn lại tiền nộp án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện bị đơn ông Trần Trọng N về yêu cầu trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng ngày 15 tháng 11 năm 2015 được ký kết giữa hai bên. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại chỉ số 33/60/X2 đường C, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng : Bị đơn ông Trần Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.]Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20151114-100155-0016 ngày 15 tháng 11 năm 2015 đã ký giữa Công ty tài chính một thành viên Ngân hàng Việt Nam T với ông Trần Trọng N cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật. Nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Công ty đã đồng ý cho ông N vay với hạn mức 69.228.313 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân không có tài sản bảo đảm(tín chấp).Thực hiện hợp đồng, ông N nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Công ty 02 lần số tiền 9.696.000 đồng còn lại nợ gốc là 66.970.174 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày 03/03/2016, ông N không thanh toán thêm cho Công ty bất kì khoản tiền nào. Ông N đã vi phạm nghĩa vụ về thời gian thanh toán nợ gốc theo như hợp đồng đã ký kết vì vậy yêu cầu của Công ty buộc ông N phải trả số tiền nợ gốc là 66.970.174 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ lãi:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định "... Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Căn cứ tại Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc thỏa thuận lãi suất 2,91%/ tháng giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 26/9/2017 là 27.802.920 đồng có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền trên bị đơn nợ nguyên đơn đã lâu đến nay chưa trả là gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án (nếu có) nguyên đơn yêu cầu tính theo khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 theo đó mức lãi suất được tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T không yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn đã

thỏa thuận trong hợp đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có lợi cho bị đơn do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả 2.034.936 đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí tương đương với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 94.773.100 (chín mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn một trăm) đồng. Do đó bị đơn phải chịu án phí là 4.738.655 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Căn cứ vào Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Trọng N có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền 94.773.100 (Chín mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn một trăm) đồng, trong đó gồm: Tiền nợ gốc là 66.970.174 đồng và tiền lãi còn thiếu tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2017) là 27.802.920 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông N chưa thanh toán số tiền trên cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T thì ông N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi

suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Trọng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.738.655(Bốn triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi lăm) đồng .

Hoàn lại 2.034.936 (Hai triệu không trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi sáu) đồng tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn theo biên lai thu số AA/2016/0017795 ngày 14/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ tại địa phương.

Nơi nhận :

- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)